

Dữ liệu thị trường ngày 07/07/2026

Tổng quan	VN-Index	HNX-Index
-----------	----------	-----------

Chỉ số	1.848,25	293,74
Thay đổi (điểm)	4,75	-2,77
Thay đổi (%)	0,26	-0,93
KLGD (triệu cp)	556	59
GTGD (tỷ đồng)	16.370	1.295

NĐT nước ngoài giao dịch ròng		
HOSE	34	(tỷ đồng)
HNX	9	(tỷ đồng)
UPCOM	-9	(tỷ đồng)

VN-Index



Top cổ phiếu ảnh hưởng VNINDEX

- Ảnh hưởng tích cực:** LPB, BSR, MBB, TCX,...
- Ảnh hưởng tiêu cực:** VHM, MSN, PNJ, MCH,...

VNINDEX LẤY LẠI SẮC XANH, NHÓM TÀI CHÍNH ĐỒNG LOẠT KHỞI SẮC

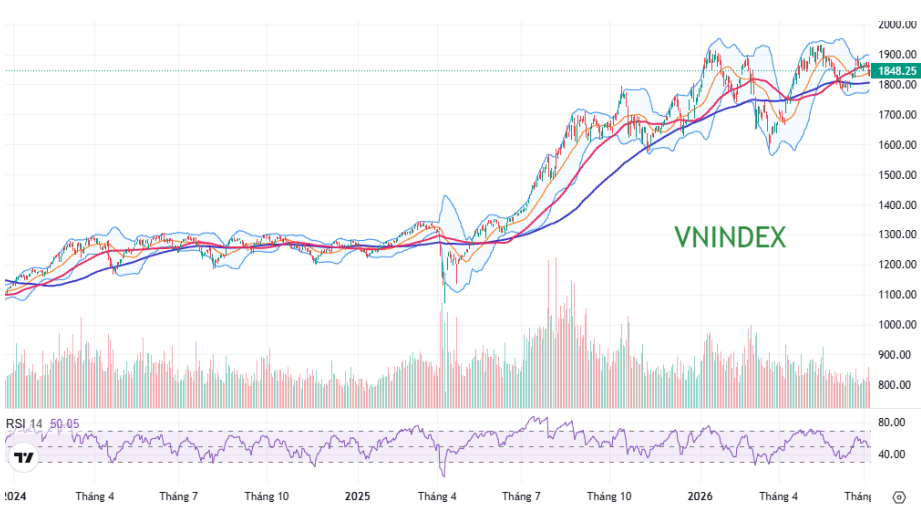
Chuyển động thị trường và dự báo:

Kết thúc phiên giao dịch ngày 07/07, VN-Index tăng 4,75 điểm (+0,26%) lên 1.848,25 điểm. Sau phiên giảm sâu trước đó, thị trường ghi nhận sự cải thiện về độ rộng với 335 mã tăng so với 317 mã giảm. Nhóm dẫn dắt đà phục hồi thuộc về năng lượng với mức tăng 1,75%, nổi bật tại BSR (+3,19%) và PVD (+3,33%). Nhóm tài chính đồng loạt "khoác áo xanh" khi nhiều cổ phiếu vốn hóa lớn như VCB (+0,16%), MBB (+1,78%) và SSI (+1,5%) cùng tăng điểm, giúp toàn ngành tăng 0,99%. Bên cạnh đó, nhóm dịch vụ truyền thông và công nghệ thông tin cũng ghi nhận diễn biến tích cực với mức tăng lần lượt 0,49% và 0,25%. Ở chiều ngược lại, nhóm tiêu dùng không thiết yếu tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh khi PNJ giảm sàn, trong khi VPL (-0,72%) và MWG (-0,64%) đồng loạt suy yếu, khiến toàn ngành giảm 0,76%. Áp lực bán cũng hiện diện tại nhóm bất động sản và công nghiệp, khiến hai nhóm này lần lượt giảm 0,51% và 0,37%.

Thanh khoản toàn thị trường đạt 16.370 tỷ đồng, giảm 27,02% so với phiên trước, cho thấy dòng tiền hạ nhiệt sau phiên giao dịch đột biến và nhà đầu tư vẫn duy trì tâm lý thận trọng. Giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài chuyển biến tích cực hơn khi ghi nhận mua ròng 34 tỷ đồng, tập trung chủ yếu tại MCH với 164 tỷ đồng. Ở chiều ngược lại, khối ngoại bán mạnh VHM (203 tỷ đồng) và MSN (183 tỷ đồng), đưa tổng giá trị bán lên 1.359 tỷ đồng.

Phiên hồi phục hôm nay của thị trường là tín hiệu tích cực sau phiên giảm sâu trước đó, nhưng thanh khoản suy giảm cho thấy lực cầu vẫn chưa đủ mạnh để xác nhận xu hướng tăng. Nhà đầu tư nên theo dõi sát diễn biến của các doanh nghiệp công bố kết quả kinh doanh quý II để đánh giá cơ hội giải ngân.

CỔ PHIẾU QUAN TÂM: VJC, MWG, HDB, VPB, GMD, HAH, DGW.



Danh sách khuyến nghị tháng 06.2026

Mã cổ phiếu	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ
MWG	88.000	73.500
CTG	37.000	32.500
DGW	45.000	37.500
SSI	30.500	25.500
VPB	29.300	25.200
GMD	86.000	72.000
MBB	27.000	24.000

Danh sách công bố ngày 05/06/2026, VikkibankS.vn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THEO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT THÁNG 06.2026:

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Vùng mua	Mục tiêu	Cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ suất sinh lời	Trạng thái
GMD	03/07/2026	~74.000	~82.000-87.000	<68.000			+2,70%	Nắm giữ
NLG	17/6/2026	~27.600	~32.000-35.000	<24.500			-7,07%	Nắm giữ
DXG	16/6/2026	~13.150	~15.000-16.000	<11.000			-9,51%	Nắm giữ
GEX	12/6/2026	~30.500	~36.000-45.000	<27.000			-3,77%	Nắm giữ
SAB	11/6/2026	~48.750	~52.000-57.000	<45.000			-3,08%	Nắm giữ
VCK	9/6/2026	~33.500	~35.000-38.000	<31.5000			+0,90%	Nắm giữ
VJC(**)	5/6/2026	~133,850	~142.310-169.230	<111.540			+4,37%	Nắm giữ
MWG(*)	4/6/2026	~75.000-78.500	~85.000-95.000	<74.000			-0,90%	Nắm giữ

Lưu ý: Trạng thái và Giá bán (nếu có) sẽ được cập nhật hàng ngày tại Bản tin thị trường hàng ngày.

(*): Chỉ báo MACD cho tín hiệu mua vào ngày 10/06/2026 (Giá mua dùng để tính toán của MWG lấy tại mức giá đóng cửa là 78.200 tại ngày 10/06/2026).

(**): Các giá đã được điều chỉnh theo thông tin VJC chia cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 100:30.

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THÁNG 06.2026 (*):

Mã	Thông tin	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa tại ngày khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Tỷ suất sinh lời kỳ vọng
MWG	- KQKD 4 tháng duy trì tích cực, (i) doanh thu ĐMX 43,3 nghìn tỷ, tăng 33% YoY nhờ đóng góp tăng trưởng doanh thu/cửa hàng (+33%) của 2 chuỗi TGDĐ&ĐMX và doanh thu gần gấp đôi của EraBlue; (ii) doanh thu BHX đạt 18 nghìn tỷ trong 4T, tăng 20% YoY và mở mới 403 cửa hàng. Ban lãnh đạo cho rằng, ĐMX doanh thu Q2 cao hơn Q1, và tổng doanh thu cả năm 2026 có thể đạt 1,5 lần 2025. Tăng trưởng và cải thiện đến từ hầu hết các mảng đang kinh doanh.	05/06/2026	78.000	88.000	73.500	12,8%
CTG	- Tăng trưởng tín dụng 2,5% trong 4 tháng, so với mức tăng trưởng 1,8% của Q1. CTG đặt mục tiêu dự phòng 17-18 nghìn tỷ, đi ngang so với cùng kỳ, thu nhập từ thu hồi nợ 10 nghìn tỷ, quý 1 đạt 2,2 nghìn tỷ (+15% YoY), tỷ lệ bao nợ xấu LLR 167% trong Q1. CTG là ngân hàng có LLR cao thứ 2 hệ thống, là một trong số ít có NIM cải thiện trong Q1, định giá hấp dẫn.	05/06/2026	33.900	37.000	32.500	9,1%
DGW	- Doanh thu tháng 5 tăng 13% so với tháng trước và 14% so với cùng kỳ. Trong đó: Máy tính tăng 65% YoY, thiết bị văn phòng tăng 39% YoY, thiết bị gia dụng tăng 29% YoY nhờ thời tiết nắng nóng và mùa World Cup. Lũy kế 5T, doanh thu tăng 42% so với cùng kỳ. DGW đang giao dịch khá hấp dẫn với P/E 13,8 lần so với trung bình 5 năm 18,7 lần.	05/06/2026	39.900	45.000	37.500	12,8%
SSI	- Lợi nhuận trước thuế Q1 tăng 52% YoY, đạt 1,6 nghìn tỷ, đóng góp bởi các mảng cốt lõi, doanh thu môi giới tăng 95% YoY, doanh thu từ cho vay ký quỹ tăng 67% YoY. Khối ngoại bán ròng 65 nghìn tỷ trong 5T2026, điều này dẫn đến vai trò dòng tiền nội nâng đỡ, và thúc đẩy margin chung của toàn ngành. SSI đã hoàn tất tăng vốn vào tháng 12.2025, vốn điều lệ tăng từ 20,8 lên mức 24,9 nghìn tỷ và thời gian tới tăng vốn lên 30 nghìn tỷ.	05/06/2026	27.000	30.500	25.500	13,0%
VPB	- KQKD Q1.2026: LNTT đạt 7,9 nghìn tỷ, +58% YoY. Thu nhập lãi thuần +26,7% YoY, nhờ tín dụng hợp nhất +10,3% YTD, tín dụng ngân hàng mẹ tăng 10,8% YTD. Tăng trưởng huy động +8,7% YTD, CASA 13,9% đi ngang so với cùng kỳ. NIM giảm còn 5,47%, giảm 46 điểm % (0,46%) so với cùng kỳ. Nợ xấu 3,58% (giảm 116 điểm % YoY).	05/06/2026	26.450	29.300	25.200	10,8%
GMD	- Theo ĐHCĐ, sản lượng cảng Nam Đình Vũ tháng 4 tăng 20% so với tháng 3, quý 1 vừa qua sản lượng NĐV giảm 8% YoY do mức nền cao của năm ngoái, ngoài ra các tuyến dịch vụ của MSC chuyển sang Lạch Huyện (PHP), nhưng ban lãnh đạo vẫn tự tin về việc thu hút thêm các tuyến khác. Gemalink tháng 4 tăng 43% YoY, vươn lên dẫn đầu cụm cảng CM-TV.	05/06/2026	76.200	86.000	72.000	12,9%
MBB	- KQKD Q1.2026: LNTT +14,8% YoY. Thu nhập lãi thuần +27,5% YoY, nhờ tín dụng hợp nhất tăng 3,4% YTD, và tín dụng ngân hàng mẹ tăng 3,3% YTD, so với mức 2,7% cùng kỳ. Tiền gửi -1,7% YTD, kéo theo CASA còn 33,1% (Q1.2025: 35,9%). NIM 3,8% (Q1.2025: 4,19%). Nợ xấu 1,42%, bao phủ nợ xấu 92,2%.	05/06/2026	25.00	27.000	24.000	8,0%

***Danh mục tháng 06.2026 so với tháng 05.2026, chúng tôi loại KDH và VGC, trong khi thêm mới GMD, SSI và giữ nguyên MWG, CTG, MBB, VPB, DGW.** Chúng tôi loại KDH và VGC, để thực hiện tái cấu trúc danh mục phù hợp với thị trường hơn và sẽ cân nhắc thêm lại sau. Đối với Khang Điền (KDH), giá cổ phiếu đã giảm mạnh thời gian qua và ở vùng định giá hấp dẫn, dự kiến tháng 6 khai trương nhà mẫu và nhận booking cho dự án Gladia Heights, và tháng 7 mở bán đợt 1 dự án này, môi trường lãi suất cao đã ảnh hưởng đến nhóm cổ phiếu bất động sản như KDH, NLG nhưng về dài hạn vẫn khả quan, đây đều là các chủ đầu tư uy tín. Với Viglacera (VGC), dự kiến ghi nhận doanh thu mạnh hơn trong Q2 và Q3, ngành khu công nghiệp vẫn đang đợi một Nghị quyết riêng về thu hút FDI, số liệu FDI cả nước tháng 5 và 5 tháng đầu năm tích cực. Đối với SSI, kỳ vọng MSCI thêm Việt Nam vào Danh sách theo dõi để nâng hạng vào tháng 6 này, bên cạnh những bước tiến về cải cách của thị trường chứng khoán VN, Ủy ban chứng khoán đặt mục tiêu vận hành CCP vào Q1.2027. Chúng tôi tiếp tục ưa thích MWG cho chiến lược dài hạn, giá cổ phiếu giảm mạnh gần đây do thanh khoản chung của thị trường và sự thu hút dòng tiền với thương vụ ipo của ĐMX, điều này dẫn đến cơ hội mua vùng giá rất hấp dẫn cho MWG. Tương tự, DGW cũng thuộc ngành phân phối hàng công nghệ & tiêu dùng, hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng là điểm sáng, DGW hưởng lợi từ việc nâng cấp thiết bị công nghệ phục vụ cho hạ tầng số và trí tuệ nhân tạo. Với nhóm ngân hàng, CTG tiếp tục là lựa chọn hàng đầu cho chiến lược cổ phiếu ngân hàng có tính phòng thủ, tăng trưởng tín dụng và huy động cân bằng, đồng thời quản lý hiệu quả kinh doanh, giá cổ phiếu CTG theo chúng tôi thấy là hấp dẫn nhất nhóm ngân hàng quốc doanh. Với MBB và VPB, hai ngân hàng đều có room tín dụng cao, MBB cho thấy sự vững vàng và đồng đều ở các mảng cho vay hơn; trong khi VPB tập trung nhiều vào tín dụng tiêu dùng và bất động sản, biến động hơn khi lãi suất cao, dù là vậy thương vụ phát hành riêng lẻ của VPB đáng được mong đợi. Chúng tôi thêm trở lại GMD, hoạt động xuất nhập khẩu tháng 5 tích cực giúp thúc đẩy sản lượng lưu thông qua các cảng biển, Gemalink đã vươn lên vị trí top 1 về sản lượng khu vực Cái Mép Thị Vải; GMD cũng đã đề ra 4 trụ cột chiến lược bao gồm Cảng biển, hệ sinh thái logistics, và hai mảng mới gồm Dịch vụ vận tải đường thủy và biển nhờ việc nâng tỷ lệ CJ Shipping và mảng Dịch vụ công nghiệp hàng hải khi cung cấp nhiều dịch vụ bảo hiểm, tài chính hàng hải nhờ kết nối với trung tâm tài chính quốc tế tphcm. Chúng tôi cho rằng, lãi suất cao, lạm phát ảnh hưởng đến các chính sách tiền tệ VN, điều này cũng là bối cảnh chung của nhiều ngân hàng trung ương thế giới do giá năng lượng tăng. Trong những mảng tối, vẫn có những điểm tích cực, như FDI, thương mại, sản xuất công nghiệp, nhiều dự án hạ tầng quan trọng của đất nước được đẩy mạnh. Tương tự tháng 4, chúng tôi cho rằng, nhà đầu tư tiếp tục giữ tỷ trọng cân bằng, quản trị rủi ro, kiên nhẫn chờ đợi tín hiệu dòng tiền bùng nổ trở lại, bộ đệm của thị trường là nhiều nhóm cổ phiếu đã giảm mạnh thời gian qua và về vùng giá hấp dẫn như ngân hàng, chứng khoán, bán lẻ,...điều này sẽ giúp Vnindex tránh được giảm sốc diện rộng, dù có thể vẫn còn rung lắc. **"Thành công của đầu tư không đến từ tốc độ, mà đến từ sự không bỏ cuộc"**

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG

LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC & PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU

THÁNG 7 - 8/2026

Các doanh nghiệp niêm yết có lịch giao dịch không hưởng quyền trong tháng 7-8/2026

1. CỔ TỨC TIỀN MẶT

NGÀY GIAO DỊCH KHÔNG HƯỞNG QUYỀN	MÃ CK	NỘI DUNG CỔ TỨC	TỶ SUẤT CỔ TỨC	NGÀY THANH TOÁN
09/07 (Thứ Tư)	MBB	1.000 đồng/cổ phiếu (2025)	4,0%	17/07 (Thứ Năm)
09/07 (Thứ Tư)	DCM	2.000 đồng/cổ phiếu (2025)	5,7%	21/07 (Thứ Hai)
13/07 (Chủ Nhật)	IMP	600 đồng/cổ phiếu (2025)	1,5%	21/07 (Thứ Hai)
14/07 (Thứ Hai)	HAH	2.000 đồng/cổ phiếu (2025)	3,9%	05/08 (Thứ Ba)
14/07 (Thứ Hai)	TLG	1.000 đồng/cổ phiếu (đợt 1 năm 2026)	2,0%	31/07 (Thứ Sáu)
14/07 (Thứ Hai)	VCG	800 đồng/cổ phiếu (2025)	3,8%	14/08 (Thứ Sáu)
16/07 (Thứ Tư)	HCM	400 đồng/cổ phiếu (đợt 2 năm 2025)	1,4%	12/08 (Thứ Tư)
28/07 (Thứ Hai)	SAB	3.000 đồng/cổ phiếu (2025)	6,4%	28/08 (Thứ Sáu)
11/08 (Thứ Ba)	BSR	300 đồng/cổ phiếu (2025)	1,2%	11/09 (Thứ Sáu)

2. CỔ TỨC CỔ PHIẾU & THƯỞNG

NGÀY GIAO DỊCH KHÔNG HƯỞNG QUYỀN	MÃ CK	NỘI DUNG
09/07 (Thứ Tư)	HHV	Cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 5% (2025)
09/07 (Thứ Tư)	PET	Cổ tức bằng cổ phiếu 5% (2025) và cổ phiếu thưởng tỷ lệ 40% (2025)
14/07 (Thứ Hai)	VTP	Cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 17,36% (2025)
14/07 (Thứ Hai)	PVD	Cổ phiếu thưởng tỷ lệ 66,9% (2025)
14/07 (Thứ Hai)	VCG	Cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 8% (2025)
06/08 (Thứ Năm)	VHM	Cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 100% (2025)

3. QUYỀN MUA

NGÀY GIAO DỊCH KHÔNG HƯỞNG QUYỀN	MÃ CK	NỘI DUNG QUYỀN MUA	TỶ LỆ THỰC HIỆN	GIÁ PHÁT HÀNH
15/07 (Thứ Ba)	TDM	Quyền mua 11,1 triệu cổ phiếu	10 : 1	43.500 đồng/cổ phiếu
16/07 (Thứ Tư)	HCM	Quyền mua 270 triệu cổ phiếu	4 : 1	10.000 đồng/cổ phiếu

Đến cuối tháng 6/2026, thị trường chứng khoán Việt Nam có 13,43 triệu tài khoản giao dịch, tăng hơn 268.100 tài khoản so với tháng trước; lũy kế 6 tháng đầu năm tăng 1,56 triệu tài khoản, chủ yếu từ nhà đầu tư cá nhân trong nước. Dù số lượng tài khoản tiếp tục tăng, thanh khoản bình quân tháng 6 giảm 32% so với tháng trước, còn 13.947 tỷ đồng/phiên khi VN-Index gần như đi ngang. Dòng tiền nội tiếp tục là lực đỡ chính với giá trị mua ròng 15.340 tỷ đồng, bù đắp áp lực bán ròng 15.341 tỷ đồng từ khối ngoại. Theo TPS, định giá thị trường vẫn ở mức hấp dẫn khi P/E VN-Index đạt 13,78 lần, thấp hơn trung bình 10 năm, trong khi dòng tiền vẫn ưu tiên nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn.

Chính phủ ban hành Nghị định 272/2026/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Nghị quyết 253/2025/QH15 về phát triển năng lượng giai đoạn 2026-2030, có hiệu lực từ 4/7/2026 đến hết năm 2030. Nghị định quy định điều kiện đối với đơn vị khảo sát và nhà đầu tư dự án điện gió ngoài khơi, yêu cầu vốn chủ sở hữu tối thiểu 1 tỷ đồng/MW đối với đơn vị khảo sát và tối thiểu 20% tổng vốn đầu tư đối với doanh nghiệp thực hiện dự án. Đồng thời, quy định rõ cơ chế hoàn trả chi phí khảo sát, lập hồ sơ đối với doanh nghiệp nhà nước thực hiện khảo sát trước khi đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, cũng như yêu cầu về tỷ lệ góp vốn của nhà đầu tư trong và ngoài nước. Việc ban hành Nghị định giúp hoàn thiện khung pháp lý cho điện gió ngoài khơi, giảm rủi ro pháp lý và tạo cơ chế minh bạch hơn trong lựa chọn nhà đầu tư. Các quy định về năng lực tài chính và vốn chủ sở hữu sẽ sàng lọc các nhà đầu tư yếu, đồng thời tạo điều kiện thúc đẩy các dự án quy mô lớn sớm triển khai. Đây được đánh giá là tín hiệu tích cực đối với doanh nghiệp có năng lực tài chính và kinh nghiệm trong lĩnh vực năng lượng, hạ tầng và xây lắp như các nhà phát triển điện gió, EPC và doanh nghiệp logistics biển, dù yêu cầu vốn cao cũng sẽ làm gia tăng rào cản gia nhập đối với các doanh nghiệp quy mô nhỏ.

MBS: doanh thu hoạt động quý II/2026 đạt 1.196 tỷ đồng, tăng 51% so với cùng kỳ, nhờ tăng trưởng mạnh từ tự doanh và cho vay. Lợi nhuận trước thuế đạt 377 tỷ đồng (+38%), lợi nhuận sau thuế đạt 301 tỷ đồng (+36%). Lũy kế 6 tháng, doanh thu 2.215 tỷ đồng (+52%), lợi nhuận trước thuế đạt 745 tỷ đồng (+22%), hoàn thành 40% kế hoạch năm. Đến cuối quý II, dư nợ margin đạt mức kỷ lục 16.670 tỷ đồng, tăng hơn 1.800 tỷ đồng so với đầu quý. Trong khi đó, MBS thu hẹp mạnh danh mục cổ phiếu tự doanh, giá trị FVTPL giảm nhẹ còn 3.024 tỷ đồng và danh mục HTM giảm xuống 5.508 tỷ đồng.

HAH: Hải An (HAH) góp thêm hơn 193 tỷ đồng vào liên doanh Hải An Green, nâng tổng vốn góp lên hơn 793 tỷ đồng nhằm bổ sung vốn chủ sở hữu và thanh toán đợt 2 hợp đồng đóng mới hai tàu container 7.100 TEU, dự kiến bàn giao trong năm 2028. Hải An Green, liên doanh giữa HAH và Viconship (VSC), đồng thời tiếp tục mở rộng đội tàu bằng việc mua tàu đã qua sử dụng để tạo dòng tiền ngắn hạn, trong khi đầu tư tàu mới phục vụ tăng trưởng dài hạn. Ban lãnh đạo HAH cho biết đội tàu hiện duy trì hiệu suất khai thác 90-95%, sản lượng hàng hóa qua cảng tiếp tục tăng và kỳ vọng những dịch chuyển trong thương mại toàn cầu sẽ mở ra thêm cơ hội cho ngành vận tải biển.

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 01+02+03.2026

Danh sách khuyến nghị tháng 01.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng lỗ đề xuất
MWG	07/01/2026	89.800	09/02/2026	89.300	-0,56%	83.800–94.400	-4,23%
CTG	07/01/2026	37.450	09/02/2026	37.100	-0,93%	36.800–43.500	-4,41%
KBC	07/01/2026	35.800	09/02/2026	34.500	-3,63%	33.300–38.200	-4,19%
GMD	07/01/2026	62.700	09/02/2026	71.300	13,72%	61.900–75.000	-4,78%
VPB	07/01/2026	29.250	09/02/2026	26.750	-8,55%	26.650–31.450	-4,96%
DBC	07/01/2026	26.850	09/02/2026	26.750	-0,37%	25.750–29.650	-3,91%
MBB	07/01/2026	26.700	09/02/2026	27.600	3,37%	26.000–28.300	-4,12%
VNINDEX	07/01/2026	1.861,58	09/02/2026	1.754,82	-5,73%	1.749,87–1.918,46	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/01 - 09/02					0.43%		-4,37%

Danh sách khuyến nghị tháng 02.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng lỗ đề xuất
MWG	09/02/2026	89.300	09/03/2026	77.000	-13,77%	77.000–94.300	-5,38%
CTG	09/02/2026	37.100	09/03/2026	33.200	-10,51%	33.200–39.100	-4,85%
KBC	09/02/2026	34.500	09/03/2026	29.900	-13,33%	29.900–36.350	-5,80%
HCM	09/02/2026	22.900	09/03/2026	21.750	-5,02%	21.750–25.750	-5,24%
VPB	09/02/2026	26.750	09/03/2026	24.800	-7,29%	24.800–29.500	-4,67%
DBC	09/02/2026	26.750	09/03/2026	22.900	-14,39%	22.900–27.550	-4,67%
MBB	09/02/2026	27.600	09/03/2026	24.850	-9,96%	24.850–29.500	-5,07%
VNINDEX	09/02/2026	1.754,82	09/03/2026	1.652,79	-5,81%	1.650,49–1.899,44	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/01 - 09/02					-10,61%		-5,10%

Danh sách khuyến nghị tháng 03.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng lỗ đề xuất
MWG	09/03/2026	77.000	07/04/2026	78.000	1,30%	74.200–83.900	-7,79%
CTG	09/03/2026	33.200	07/04/2026	33.700	1,51%	32.000–35.750	-7,53%
STB	09/03/2026	60.800	07/04/2026	61.700	1,48%	58.100–69.200	-7,89%
HCM	09/03/2026	21.750	07/04/2026	24.250	11,49%	19.100–24.600	-7,59%
VPB	09/03/2026	24.800	07/04/2026	26.050	5,04%	23.900–27.350	-8,06%
VCB	09/03/2026	57.300	07/04/2026	58.000	1,22%	56.500–62.000	-7,33%
MBB	09/03/2026	24.850	07/04/2026	25.600	3,02%	24.850–27.100	-7,44%
VNINDEX	09/03/2026	1.652,79	07/04/2026	1.677,54	1,50%	1.586–1.743	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 09/03 - 07/04					3,58%		-7,66%

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 04.2026

Danh sách khuyến nghị tháng 04.2026

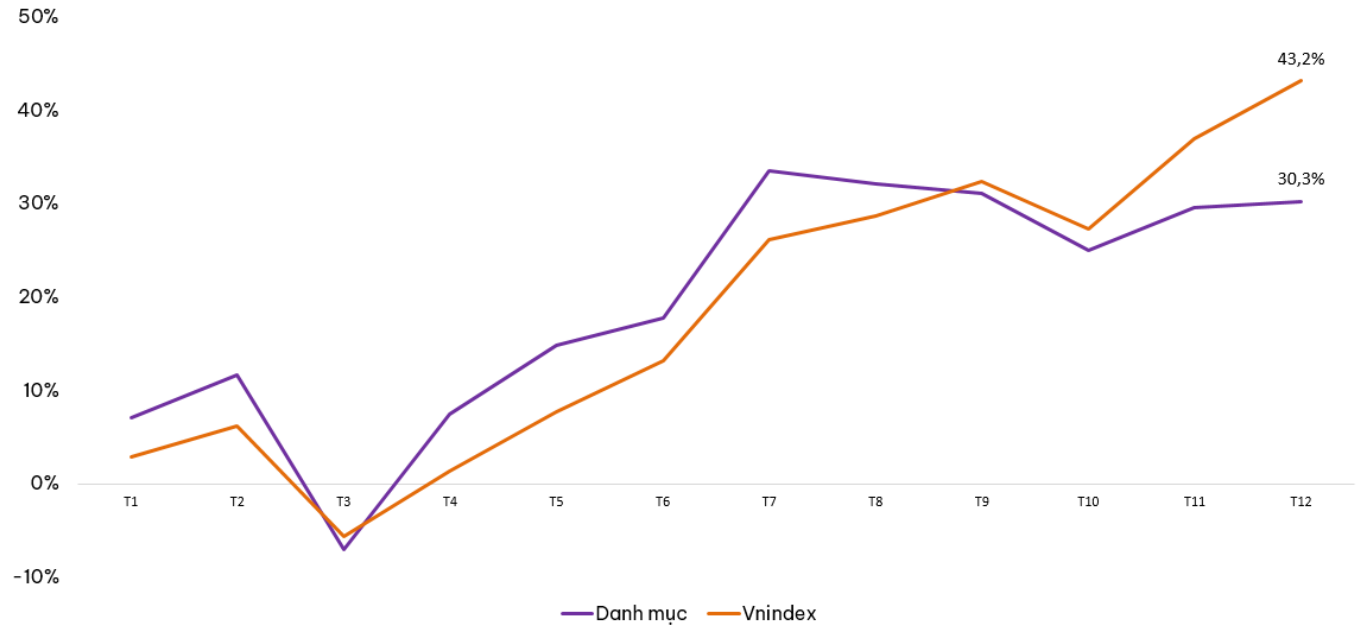
Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng lỗ đề xuất
MWG	07/04/2026	78.000	07/05/2026	86.000	10,26%	79.800–88.500	-5,13%
CTG	07/04/2026	33.700	07/05/2026	35.800	6,23%	34.300–36.800	-5,04%
GMD	07/04/2026	71.900	07/05/2026	79.500	10,57%	71.000–80.600	-6,12%
MSN	07/04/2026	75.100	07/05/2026	81.000	7,86%	76.100–82.500	-6,13%
VPB	07/04/2026	26.050	07/05/2026	28.150	8,06%	26.500–28.500	-6,72%
KDH	07/04/2026	25.000	07/05/2026	24.200	-3,20%	24.000–26.950	-6,00%
MBB	07/04/2026	25.600	07/05/2026	26.100	1,95%	25.750–27.100	-4,30%
VNINDEX	07/04/2026	1.677,54	07/05/2026	1.909,01	13,80%	1.706,59–1.924,95	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/04 - 07/05					5,96%		-5,63%

Danh sách khuyến nghị tháng 05.2026 (*VPB và DGW chia cổ tức tiền mặt lần lượt 500đ/cp và 1.000đ/cp, tỷ suất sinh lời đã bao gồm cổ tức sau thuế)

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng lỗ đề xuất
MWG	07/05/2026	86.000	05/06/2026	78.000	-9,30%	74.200-85.900	-5,13%
CTG	07/05/2026	35.800	05/06/2026	33.900	-5,31%	33.700-36.800	-5,04%
DGW*	07/05/2026	44.200	05/06/2026	39.900	-7,58%	39.100-43.000	-6,12%
VGC	07/05/2026	43.850	05/06/2026	41.500	-5,36%	41.500-45.600	-6,13%
VPB*	07/05/2026	28.150	05/06/2026	26.450	-4,35%	25.650-28.250	-6,72%
KDH	07/05/2026	24.200	05/06/2026	22.900	-5,37%	21.600-24.400	-6,00%
MBB	07/05/2026	26.100	05/06/2026	25.000	-4,21%	24.500-26.550	-4,30%
VNINDEX	07/05/2026	1.909	05/06/2026	1.838,9	-3,67%	1.798-1.933	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/05 - 05/06					-5,93%		-5,27%

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC (2025)

Hiệu suất Danh mục & Vnindex



(2025)	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
Danh mục	7,1%	4,6%	-18,7%	14,6%	7,3%	2,9%	15,9%	-1,4%	-1,0%	-6,1%	4,5%	0,7%
Vnindex	2,9%	3,4%	-11,9%	7,0%	6,4%	5,4%	13,0%	2,5%	3,7%	-5,1%	9,7%	6,1%

Danh mục khuyến nghị 2025, bắt đầu từ ngày 13/01/2025 và kết thúc chốt sổ tháng 12.2025 vào ngày 07/01/2026. Hiệu suất danh mục trong bảng được tính theo tháng. Tham khảo danh mục 12 tháng 2025:

[Danh sách khuyến nghị tháng 1 \(13/01\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 2 \(07/02\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 3 \(07/03\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 4 \(09/04\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 5 \(07/05\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 6 \(06/06\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 7 \(07/07\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 8 \(08/08\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 9 \(08/09\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 10 \(07/10\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 11 \(07/11\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 12 \(08/12\)](#)

TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁO CÁO

Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) là thành viên của Ngân hàng số Vikki, hiện là một trong các định chế tài chính lớn nhất Việt Nam. VikkiBankS cũng là một thành viên chính thức của thị trường chứng khoán Việt Nam, và đang đi đầu trong một số dịch vụ tài chính có công nghệ cao. Công ty hiện có đầy đủ các nghiệp vụ chứng khoán gồm: Môi giới, Tự doanh, Tư vấn tài chính và Tư vấn đầu tư, Lưu ký chứng khoán.

HỆ THỐNG CHI NHÁNH

• Trụ sở chính:

Địa chỉ: 62 – 70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 5445

• Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: 60-70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 4891

• Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Phường Đồng Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 3944 5175 Fax: (024) 3944 5178 – 3944 5176

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như nhà đầu tư cá nhân và không hàm ý đưa ra lời khuyên chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào. Các quan điểm và nhận định trình bày trong báo cáo không tính đến sự khác biệt về mục tiêu và chiến lược cụ thể của từng nhà đầu tư. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của mình. Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) tuyệt đối không chịu trách nhiệm bất kỳ thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin của báo cáo này.

Các quan điểm, nhận định, đánh giá trong báo cáo là quan điểm cá nhân của cá nhân người viết mà không đại diện cho quan điểm của VikkiBankS và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VikkiBankS thu thập từ nguồn đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, VikkiBankS không đảm bảo độ chính xác thông tin này.

Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi VikkiBankS. Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của VikkiBankS. Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.